

Bản án số: 73/2017/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*** Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trình – Cán bộ nghị hưu thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì.

Ông Nguyễn Xuân Thuật – Chủ tịch MTTQ, xã Thụy An, huyện Ba Vì,

* Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1 (*Tên gọi khác: Nguyễn Văn Q*), sinh năm: 1982; Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1955; Vợ: Phùng Thị HN, sinh năm: 1987; Con: có 03 con, con lớn nhất, sinh năm 2007, con nhỏ nhất, sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công H1 (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1987; Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Con ông: Nguyễn Công Ng (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1966; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988; Con: có 03 con, con lớn nhất, sinh năm 2010, con nhỏ nhất, sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Danh L (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1986; Nơi ĐKHK và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Danh H, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1962; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986; Con: có 03 con, con lớn nhất, sinh năm 2008, con nhỏ nhất, sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trung T2 (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1983; Nơi ĐKHK và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trung B, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị L (*Đã chết*); Vợ: Phan Thị H, sinh năm: 1980; Con: có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 2007, con nhỏ nhất, sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Danh H2, sinh năm: 1983; Nơi ĐKHK và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Danh N (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1955; Vợ: Phùng Thị H, sinh năm: 1994; Con: có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 2012, con nhỏ nhất, sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn H3 (*Tên gọi khác: Đ*), sinh năm: 1987; Nơi ĐKHK và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1957; Vợ: Lê Thị Hải Đ, sinh năm: 1989; Con: có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 2013, con nhỏ nhất, sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Quang T3 (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1987; Nơi ĐKHK và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Quang G, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1959; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm: 1987; Con: có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 2012, con nhỏ nhất, sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Công S1 (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1987; Nơi ĐKHK và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Công G (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963; Vợ: Phùng Thị Y, sinh năm: 1991; Con: có 03 con, con lớn nhất, sinh năm 2010, con nhỏ nhất, sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Trung M (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1986; Nơi ĐKHK và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trung H, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987; Con: có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 2008, con nhỏ

nhất, sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

10. Đỗ Công T3 (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1973; Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Công T, sinh năm: 1938 và bà Lê Thị S (*Đã chết*); Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm: 1975; Con: có 03 con, con lớn nhất, sinh năm 1996, con nhỏ nhất, sinh năm 2003; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Duy X (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1992; Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Duy T, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1971 Vợ: Trần Thị Thu H, sinh năm: 1995; Con: có 0 con sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Bá S2 (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1976; Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: Thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Bá M, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1952; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980; Con: có 04 con, con lớn nhất, sinh năm 2005, con nhỏ nhất, sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh L, Nguyễn Trung T2, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang T2, Nguyễn Công S1,

Nguyễn Trung M1, Đỗ Công T3, Nguyễn Duy X3 và Nguyễn Bá S2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 0 giờ 45 phút ngày 23/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Vì bắt quả tang 10 đối tượng gồm: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Danh L, Nguyễn Công H1, Nguyễn Văn H3, Đỗ Công T3, Nguyễn Trung M, Nguyễn Công S1, Nguyễn Duy X, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Bá S2 có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa tại nhà của Nguyễn Văn T1 ở thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội. Quá trình bắt quả tang có 02 đối tượng đã bỏ chạy thoát.

Tang vật thu giữ: Số tiền 9.800.000^d thu trên chiếu bạc; 3.000.000^d thu giữ trên người đối tượng Nguyễn Văn H3; 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt trắng, một mặt vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup có BKS: 29H8-1494; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade có BKS: 29V1-263.49 bên trong cốp xe chứa 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng kí xe mô tô mang tên Nguyễn Danh H2, sinh năm: 1986, trú tại CM, huyện BV, t.p Hà Nội; 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 22/5/2017, bị cáo Nguyễn Trung T2, S1, T3, M, H1, L, S2 và H3 đến nhà Nguyễn Văn T1 ở thôn Cq, xã CM, huyện BV chơi. Tại đây bị cáo Nguyễn Trung T2 đã rủ các đối tượng chơi đánh bạc ăn tiền và có đặt vấn đề với T1 xin được sử dụng nhà của T1 để đánh bạc, T1 đồng ý và sắp xếp cho các đối tượng xuống bếp nhà mình để đánh bạc. Một lúc sau, có thêm bị cáo X, H2 và Nguyễn Quang T3 đến cùng tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc của các đối tượng là đánh xóc đĩa và được các con bạc quy ước đánh theo hai bên chẵn, lẻ; dụng cụ gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng. Người cầm cái để 04 quân vị vào trong đĩa, úp bát lên rồi lắc (xóc). Các con bạc sẽ đặt tiền theo hai bên chẵn hoặc lẻ. Nếu quân vị xuất hiện 02 quân màu trắng, 02 quân màu vàng hoặc cả bốn quân vị đều có màu trắng hoặc đều màu vàng thì quy ước là

chẵn, còn nếu xuất hiện 03 quân màu trắng 1 màu vàng hoặc 03 màu vàng 01 màu trắng thì quy ước là lẻ. Khi mở bát các quân vị là chẵn thì con bạc nào đặt tiền ở cửa chẵn thắng và ngược lại. Người xóc cái trả tiền cho bên thắng và lấy tiền của bên thua. Nếu thừa tiền người cầm cái được hưởng, thiếu tiền người cầm cái phải bù thêm. Tỷ lệ thắng thua là 1:1, các con bạc đặt cửa với số tiền thấp nhất là 50.000^d, không giới hạn mức đặt tối đa. Trước khi đánh bạc, T1 chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ của gia đình cho các đối tượng sử dụng làm công cụ đánh bạc, Nguyễn Trung T2 và H1 cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Khi đánh bạc thì L là người cầm cái. Các con bạc chơi bạc đến khoảng 0 giờ 45 phút ngày 23/5/2017 thì bị bắt quả tang, quá trình bắt giữ Nguyễn Danh H2 và Nguyễn Trung T2 đã bỏ chạy thoát.

Khi đánh bạc, Nguyễn Danh H2 mang theo 6.000.000^d, đến khi lực lượng công an đến bắt quả tang trong người H2 còn lại 5.000.000^d và chạy thoát được cùng số tiền trên; Nguyễn Văn H3 mang theo 3.000.000^d, nộp phé cho T1 100.000^d; Nguyễn Quang T3 mang theo 2.500.000^d, nộp phé cho T1 100.000^d; Nguyễn Công S1 mang theo 1.800.000^d, nộp phé cho T1 100.000^d; Nguyễn Danh L mang theo 1.800.000^d, nộp phé cho T1 100.000^d, quá trình đánh bạc L có vay của H2 5.000.000^d sau đó L đánh bạc thắng nên đã trả lại H2 5.000.000^d; Đỗ Công T3 vay của Nguyễn Trung M 2.000.000^d để trả cho Nguyễn Quang T3 1.000.000^d và sử dụng 1.000.000^d để đánh bạc; Nguyễn Trung M mang theo 1.700.000^d, nộp phé cho T1 100.000^d; Nguyễn Công H1 mang theo 1.100.000^d, nộp phé cho T1 100.000^d; Nguyễn Duy X mang theo 900.000^d và nộp phé cho T1 100.000^d; Nguyễn Trung T2 mang theo 600.000^d, nộp phé cho T1 100.000^d. Khi lực lượng Công an bắt quả tang T2 đang thắng bạc không rõ được bao nhiêu và đã làm rơi mất tiền trong lúc bỏ trốn; Nguyễn Bá S2 được Nguyễn Công S1 và Nguyễn Văn H3 mỗi người cho 200.000^d, S2 đánh bạc và bị thua hết.

Đến ngày 01/6/2017 Nguyễn Danh H2 đã tự nguyện đến Cơ quan Công an huyện Ba Vì đầu thú và ngày 11/7/2017 Nguyễn Trung T2 đến Cơ quan Công an

huyện Ba Vì đầu thú. Tại Cơ quan CSĐT các đối tượng đều khai nhận hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng bọn như trên.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 70 /CT - VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 và tội “**Gá bạc**” theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh L, Nguyễn Trung T2, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Công S1, Nguyễn Trung M, Đỗ Công T3, Nguyễn Duy X và Nguyễn Bá S2 về tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 - BLHS đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh L, Nguyễn Trung T2, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Công S1, Nguyễn Trung M, Đỗ Công T3, Nguyễn Duy X và Nguyễn Bá S2 phạm tội “**Đánh bạc**“. Từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.800.000^d thu trên chiếu bạc và số tiền: 3.000.000^d thu trên người bị cáo Nguyễn Văn H3; Tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt vàng và một mặt màu trắng. Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh L, Nguyễn Trung T2, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Công S1, Nguyễn Trung M, Đỗ Công T3, Nguyễn Duy X và Nguyễn Bá S2 khai nhận đã có hành vi đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn T1 (Tức Q) ngày 23/5/2017 như bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các lời khai ở Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập được đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 23/5/2017, Nguyễn Văn T1 đã tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh L, Nguyễn Trung T2, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Công S1, Nguyễn Trung M, Đỗ Công T3, Nguyễn Duy X và Nguyễn Bá S2 đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa” tại nhà Nguyễn Văn T1 tại thôn CQ, xã CM, huyện BV, thành phố Hà Nội. Tổng số tiền cơ quan điều tra thu trên chiếu bạc 9.800.000^d, thu trên người Nguyễn Văn H3 là 3.000.000^d. Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh L, Nguyễn Trung T2, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Công S1, Nguyễn Trung M, Đỗ Công T3, Nguyễn Duy X và Nguyễn Bá S2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn T1 đã dùng nhà mình là nơi tổ chức cho 11 bị cáo khác đánh bạc và thu phé mỗi người 100.000,đ. Tổng số tiền bị cáo T1 đã thu là 800.000,đ, Nên bị cáo T1 đã phạm tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn cờ bạc cũng là mầm mống phát sinh nhiều các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và bài học cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia đồng phạm giản đơn mang tính bột phát, không có tổ chức, không chuẩn bị công cụ phương tiện từ trước. Do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với tội “*Gá bạc*” Nguyễn Văn T1 là người dùng nhà mình và chuẩn bị bắt sù, đĩa sù cho các con bạc đánh bạc, thu “phế” của các con bạc, không có người khác tham gia cùng do vậy T1 phải một mình chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã gây ra.

Trong tội đánh bạc vai trò của Nguyễn Trung T2, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh L và Nguyễn Danh H2 là cao nhất, T2 là người khởi xướng đồng thời là người đặt vấn đề dùng nhà T1 để làm nơi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Trung T2 và bị cáo H1 là người chuẩn bị quân vị, bị cáo L là người cầm cái, bị cáo H2 là người sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc, H2 mang theo 6.000.000^d. Do vậy các bị cáo phải chịu mức án cao nhất. Tiếp theo bị cáo H3, Nguyễn Quang T3, bị cáo S1, M và T3 các bị cáo đã sử dụng số tiền từ 1.000.000^d đến 3.000.000^d để đánh bạc (*H3 mang theo 3.000.000^d, Nguyễn Quang T3 mang theo 2.500.000^d, Nguyễn Công S1 mang theo 1.800.000^d, Nguyễn Trung M mang theo 1.700.000^d, T3 1.000.000^d*). Do vậy các bị cáo giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo Nguyễn Duy X và Nguyễn Bá S2 đã sử dụng số tiền từ 200.000^d đến 600.000^d để đánh bạc (*X 600.000^d và S2 200.000^d*). Do vậy các bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T1 (Q) Có tình tiết giảm nhẹ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

11 bị cáo trong vụ án phạm tội đánh bạc đều có chung tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy rằng: Đối với bị cáo T1 chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đối với các bị cáo khác chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để giáo dục cải tạo.

Tại phiên tòa bị cáo H2 thừa nhận là đem 6.000.000,đ, đánh bạc hết 1.000.000,đ, khi bỏ chạy còn cầm theo 5.000.000,đ. Bị cáo khai trên đường bỏ chạy số tiền này đã bị rơi mất thể hiện toàn bộ lời khai có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử xác định số tiền này mục đích bị cáo dùng vào việc đánh bạc, khi cơ quan Công an truy đuổi bị cáo khai là đã rơi mất, không có căn cứ nào sử dụng vào việc cá nhân, nên không có căn cứ truy thu số tiền này sung công quỹ Nhà Nước .

Cơ quan Điều tra đã thu giữ các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup có BKS: 29H8-1494 là của Nguyễn Trung T2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade có BKS: 29V1-263.49 bên trong cốp xe chứa 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy đăng kí xe mô tô mang tên Nguyễn Danh H2; 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO là của Nguyễn Danh H2. Các bị cáo đều không sử dụng vào mục đích đánh bạc, gia đình 02 bị cáo đều có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan CSĐT trả lại cho hai bị cáo trên. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt vàng và một mặt màu trắng. *(Theo biên bản giao nhận vật*

chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội lập ngày 22/9/201).

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền **12.800.000,đ** (*Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng*). Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, nộp vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà Nước huyện Ba Vì của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, mã ĐV QHNS: 1052741, lập ngày 22/9/2017.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 (Tức Q) phạm tội : **“Gá bạc”** theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh L, Nguyễn Trung T2, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Văn H3 (Tức Đ), Nguyễn Quang T3, Nguyễn Công S1, Nguyễn Trung M, Đỗ Công T3, Nguyễn Duy X và Nguyễn Bá S2 phạm tội: **“Đánh bạc”** theo khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự.

Xử:

1./ Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn T1 (Tức Q)** 18 (*Mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã Chu Minh để giám sát và giáo dục. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T1 (Tức Q) .

2./ Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 30 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Danh L 15.000.000, đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Nguyễn Trung T2 15.000.000, đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Nguyễn Danh H2 15.000.000, đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Nguyễn Công H1 15.000.000, đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Nguyễn Văn H3 (Tức Đ) 12.000.000, đ (*Mười hai triệu đồng*).

Nguyễn Quang T3 12.000.000, đ (*Mười hai triệu đồng*).

Nguyễn Công S1 12.000.000, đ (*Mười hai triệu đồng*).

Nguyễn Trung M 12.000.000, đ (*Mười hai triệu đồng*).

Đỗ Công T3 12.000.000, đ (*Mười hai triệu đồng*).

Nguyễn Duy X 10.000.000, đ (*Mười triệu đồng*).

Nguyễn Bá S2 10.000.000, đ (*Mười triệu đồng*).

3./ Về xử lý tang vật: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt vàng và một mặt màu trắng. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội lập ngày 22/9/2017*).

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền **12.800.000,đ** (*Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng*). *Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, nộp vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà Nước huyện Ba Vì của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, mã ĐV QHNS: 1052741, lập ngày 22/9/2017.*

4./ Về Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh L, Nguyễn Trung T2, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang T2, Nguyễn Công S1, Nguyễn Trung M1, Đỗ Công T3, Nguyễn Duy X3 và Nguyễn Bá S2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000, đ án phí hình sự sơ thẩm.

5./ Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TANDTP Hà nội
- VKS ND huyện Ba vì
- Công an Ba vì
- Người tham gia tố tụng
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường